

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP

Số: 275 /TCTCHKVN-TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
trên BCTC quý IV năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP xin giải trình về chênh lệch Lợi nhuận sau thuế trên BCTC tổng hợp và hợp nhất quý IV/2020 của ACV như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Quý IV/2020	Quý IV/2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Lợi nhuận sau thuế	308.847.022.999	2.239.261.382.907	-1.930.414.359.908	-86%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế	346.072.454.443	2.274.452.850.952	-1.928.380.396.509	-85%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế quý IV/2020 chênh lệch trên 10% so với quý IV/2019 do các yếu tố chủ yếu sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Quý IV/2020	Quý IV/2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Doanh thu	1.701.861.112.306	4.829.540.926.737	-3.127.679.814.431	-65%

CHỈ TIÊU	Quý IV/2020	Quý IV/2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ				
Giá vốn hàng bán	1.479.345.018.716	2.504.816.922.560	-1.025.471.903.844	-41%
Doanh thu hoạt động tài chính	547.387.197.910	932.621.166.333	-385.233.968.423	-41%
Chi phí tài chính	243.559.888.803	22.611.680.362	220.948.208.441	977%
Chi phí bán hàng	23.109.922.900	101.139.875.953	-78.029.953.053	-77%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	126.092.248.761	345.851.851.513	-219.759.602.752	-64%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.701.298.049.186	4.828.512.219.870	-3.127.214.170.684	-65%
Giá vốn hàng bán	1.486.039.632.870	2.493.355.679.879	-1.007.316.047.009	-40%
Doanh thu tài chính	538.456.264.878	927.474.248.850	-389.017.983.972	-42%
Chi phí tài chính	243.559.888.803	22.611.680.362	220.948.208.441	977%
Chi phí bán hàng	23.109.922.900	101.139.875.953	-78.029.953.053	-77%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	127.608.092.837	348.542.678.666	-220.934.585.829	-63%

- Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất tại thời điểm quý IV/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tác động của dịch bệnh COVID-19.

- Doanh thu tài chính tại thời điểm quý IV/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước do không có lãi chênh lệch tỉ giá đánh giá lại gốc cuối kỳ.

- Chi phí tài chính tại thời điểm quý IV/2020 tăng so với cùng kỳ năm trước do lỗ chênh lệch tỉ giá đánh giá lại gốc cuối kỳ.

Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; TGD (để báo cáo);
- BKS (để giám sát);
- VP TCT (đăng tải lên website);
- Lưu VT; TCKT.

